**TUẦN 16**

Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 29. PHIM HOẠT HÌNH “CHÚ ỐC SÊN BAY” (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng, rõ ràng toàn bộ vân bản Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay": biết ngắt, nghỉ hơi phù hợp; tốc độ đọc khoảng 90 - 100 tiếng trong 1 phút; Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi phần trong văn bản quảng cáo.

– Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm về nội dung chính của từng phần trong văn bản quảng cáo. Hiểu được thông tin của mỗi nội dung trong văn bản quảng cáo. Hiểu mục đích của văn bản quảng cáo phim: Giới thiệu cho nhiều người biết được nội dung, nghệ thuật của bộ phim và kích thích khản giả đến xem phim....

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trao đổi, chia sẻ với mọi người, yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập cho phần Tìm hiểu bài

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS đọc lại đoạn 2 trong bài Tập hát quan họ  – Trả lời câu hỏi: Nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ.  - GV cho HS xem clip đoạn phim hoạt hình Tia Chớp Nông Nổi - Chú ốc sên bay.    - GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi trước lớp.  + Đoạn phim vừa rồi có những nhân vật nào?  + Em thích chi tiết nào nhất trong đoạn phim?  - GV nhận xét ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài.  Mỗi bộ phim được sản xuất ra làm thế nào để mọi người biết và đến xem? Chúng ta hãy tìm hiểu điều đó qua bài đọc Phim hoạt - hình "Chú ốc sên bay". | - HS đọc  - HS trả lời  - HS xem clip đoạn phim hoạt hình Tia Chớp Nông Nổi - Chú ốc sên bay, ghi nhớ nội dung đoạn phim và trả lời câu hỏi của GV.  - HS trả lời |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản thông tin.  - Cách tiến hành: | |
| ***2.1. Luyện đọc***  - GV đọc mẫu lần 1  - GV hướng dẫn đọc: Đọc diễn cảm, giọng hào hứng, sôi nổi, phân biệt giọng đọc ở mỗi đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đấu đến... chiếu phim Quốc gia  + Đoạn 2: Nội dung hấp dẫn ... của ốc sên  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đặc sắc, thoả sức, trưởng thành, quảng bá....*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Hãng phim hoạt hình Việt Nam/ trân trọng giới thiệu bộ phim hoạt hình đặc sắc: “Chú ốc sên bay". Một chú ốc sên/ có khát vọng bay đi khắp nơi để khám phá thế giới.*  *+ Mỗi tập phim (với độ dài 10 phút)/ kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình bay lượn, trưởng thành và đạt được ước mơ của ốc sên.*  - GV hướng dẫn đọc ngữ điệu: Nhấn giọng ở các từ ngữ, thông tin quan trọng (câu giới thiệu mở đầu, phần thông tin về hãng phim, tên phim, thời gian khởi chiếu, nơi khởi chiếu...) ở những từ ngữ thể hiện, cảm xúc, gây chú ý trong bài đọc,...  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS nhận biết thông tin (tên phim, thể loại phim, thời gian, địa điểm khởi chiếu), nội dung, kĩ xảo của bộ phim hoạt hình Việt Nam.  + Giúp HS thể hiện đúng văn bản sau khi tìm hiểu nội dung của bài.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Kỹ xảo (điện ảnh): Kỹ thuật đặc biệt để xây dựng, xử lý hình ảnh cho các bộ phim.  + Công nghệ 3D: Công nghệ sử dụng phần mềm đồ hoạ vi tính để làm cho hình ảnh trong phim trở nên sống động hơn, khiến cho người xem cảm thấy như đang được tham gia vào bộ phim. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, gọi đại diện nhóm trình bày  Câu 1: Trong tờ quảng cáo, những thông tin dưới đây về bộ phim được giới thiệu như thế nào?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên phim** | **Thể loại phim** | **Thời gian, địa điểm khởi chiếu** |   - GV nhận xét, tuyên dương | - HS trao đổi trong nhóm, mỗi HS nêu ý kiến cá nhân rồi nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. Cả lớp thống nhất câu trả lời.  + Tên phim được in màu cam, đậm, rõ, cỡ chữ to nhất, thể loại phim được giới thiệu ngay phân đầu trước tên phim. Thời gian, địa điểm khởi chiếu được in đậm ngay dưới tên phim. |
| Câu 2. Tờ quảng cáo cho biết những gì về nội dung và kĩ xảo của bộ phim?  - Gọi đại diện nhóm trình bày | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS đọc thầm lại bài đọc, suy nghĩ, tìm những thông tin trong bài để trả lời.  - HS làm việc theo nhóm bàn (lần lượt từng em nêu ý kiến đã lựa chọn), sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời, có thể ghi nhanh ý chính vào nháp.  + Về nội dung phim: Quảng cáo cho em biết nhân vật chính trong phim là một chú ốc sên. Chú ốc sên ấy được một nhà khoa học gắn cho đôi cánh để bay khắp nơi, khám phá thế giới; bộ phim có nhiều tập, mỗi tập dài 10 phút kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình của ốc sên... Quảng cáo cũng đưa ra nhận xét về nội dung phim: hấp dẫn, dí dỏm.  + Về kĩ xảo của bộ phim: Quảng cáo cho biết bộ phim sử dụng kĩ xảo hoạt hình hiện đại, đó là công nghệ 3D với hình ảnh vô cùng chân thực, bắt mắt, sống động |
| Câu 3. Theo em, những từ ngữ nào trong tờ quảng cáo có tác dụng gây ấn tượng thu hút khán giả?  - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến cá nhân về những từ ngữ gây ấn tượng nhất trong tờ quảng cáo. | + vút bay như tia chớp, đặc sắc, hấp dân, dí dỏm, kĩ xảo hoạt hình hiện đại, giá vé đặc biệt ưu đãi.... |
| Câu 4. Nhận xét về hình thức trình bày của tờ quảng cáo?  - GV yêu cầu HS quan sát và suy nghĩ về cách trình bày của tờ quảng cáo.  - GV gọi một số HS phát biểu.  - GV chốt:  ***Quảng cáo là một phần quan trọng để thu hút, giới thiệu người xem chú ý đến bộ phim, nội dung quảng cáo. Để có một quảng cáo hấp dẫn, cần chú ý tới hình thức, hình ảnh, cách sắp xếp và thiết kế nội dung chữ.*** | - HS quan sát, ghi lại những suy nghĩ của cá nhân về cách trình bày của tờ quảng cáo.  - Một số HS phát biểu, HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay"  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", em thấy rất thú vị vì đã giúp em biết đọc một văn bản quảng cáo.  + Hiểu được nội dung từng phần trong văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay". Hiểu được thông tin của mỗi nội dung đem lại  + Giới thiệu được cho nhiều người biết về nội dung, nghệ thuật của bộ phim để kích thích mọi người đến xem phim  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 10. SỰ SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON** **(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; Nêu được các hình thức sinh sản của **động vật đẻ trứng** qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

- Đề xuất được câu hỏi về sự sinh sản của động vật đẻ trứng.

- Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng ở địa phương.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực *tự chủ và tự học*: quan sát hình ảnh, đọc thông tin ở SGK để tìm ra nội dung bài học; thực hiện nhiệm vụ tự tìm hiểu ở nhà về sự sinh sản của một số động vật đẻ trứng, đẻ con tại địa phương.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: mạnh dạn chia sẻ thông tin, nêu ý kiến trong nhóm; đề xuất được câu hỏi và câu trả lời về sự sinh sản của động vật đẻ trứng.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: nêu được sự sinh sản của cá và gà; vận dụng để giải thích đúng những điểm giống và khác nhau về sự sinh sản của cá và gà; biết tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng ở địa phương.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất *chăm chỉ*: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất *trung thực*: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất *yêu nước*: biết yêu quý các động vật có ích.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video về sự sinh sản của 1 số động vật đẻ trứng và đẻ con khác.

**- Học sinh:** SGK Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới. | |
| **Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát và vận động theo bài hát Baby Shark.  - GV hỏi: Bài hát nói về con vật nào?  - GV hỏi: Đố các em, cá mập đẻ con hay đẻ trứng?  - GV dẫn dắt: Trong thế giới động vật, có loài đẻ trứng như cá mập mà các em vừa hát và có loài lại đẻ con. Để bắt đầu vào tiết học hôm nay, cô sẽ tổ chức cho các bạn trò chơi *Truyền điện*: kể tên một số động vật đẻ trứng hoặc đẻ con mà em biết.  + Luật chơi: 1 HS nói động vật đẻ trứng – 1 HS nói động vật đẻ con. (Gọi 1 HS xung phong truyền điện đầu tiên là HS1. HS1 nói động vật đẻ trứng, sau đó chỉ HS2. HS2 nói động vật đẻ con, sau đó chỉ HS3. HS3 nói động vật đẻ trứng, sau đó chỉ HS4. HS4 nói động vật đẻ con. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc.)  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy các em vừa kể rất nhiều loài động vật đẻ trứng và đẻ con. Để biết các bạn trong lớp chúng ta có nói đúng hình thức sinh sản của các động vật vừa nêu hay không? Đồng thời, cô trò mình cùng nhau khám phá thêm một số loài động vật đẻ trứng, đẻ con khác và các hình thức sinh sản của chúng thì chúng ta cùng tìm hiểu tiết Khoa học hôm nay, qua bài: ***Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1).*** | - HS hát và vận động theo bài hát Baby Shark.  - HS trả lời: Bài hát nói về con cá mập.  - HS trả lời: Cá mập đẻ trứng.  - HS chơi trò chơi *Truyền điện* theo hướng dẫn của GV:  + 1 HS xung phong truyền điện đầu tiên (ví dụ: Gà đẻ trứng). Sau đó, HS đó sẽ mời HS tiếp theo nêu (ví dụ: Mèo đẻ con).  - HS lắng nghe |
| 1. **Khám phá:**   **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 1:* Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con.  - *Hoạt động 2:* Nêu được các hình thức sinh sản của động vật đẻ trứng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1a đến 1g/ trang 47 SGK, thảo luận theo cặp theo yêu cầu: + Nói tên các động vật trong hình 1  + Chỉ ra các động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.  - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.    - GV chốt ý kiến:  + Các động vật đẻ trứng: rùa, ếch, bướm  + Các động vật đẻ con: khỉ, voi, mèo  - GV có thể chiếu thêm một số video về các loài động vật và hỏi HS: loài vật nào đẻ trứng, loài vật nào đẻ con (mở rộng kiến thức cho HS).  - GV hỏi: Đa số động vật có các hình thức sinh sản nào?  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong trang 47.  - GV hỏi: Cơ quan sinh dục của con đực và con cái tạo ra gì?  - GV hỏi: Cơ thể mới của động vật được hình thành như thế nào?  GV chốt bằng sơ đồ và giới thiệu thêm:    **Hoạt động 2: *Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ trứng***  - GV cho HS quan sát các hình 2, 3/trang 48 SGK, thảo luận theo nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu:  + Chỉ và nói về sự sinh sản của động vật ở hình 2 và 3.  + Nêu những điểm giống nhau và khác nhau về sự sinh sản của cá và gà.        - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong đầu trang 49.  - GV hỏi: Thế nào là thụ tinh ngoài?    - GV hỏi: Thế nào là thụ tinh trong?    - GV chốt lại. | - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + Các động vật: Hình 1a - khỉ, Hình 1b - rùa, Hình 1c - voi, Hình 1d - ếch, Hình 1e - mèo, Hình 1g - bướm.  + Các động vật đẻ trứng: rùa, ếch, bướm.  + Các động vật đẻ con: khỉ, voi, mèo.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem video, trả lời.  - HS trả lời: Đa số động vật có hình thức sinh sản là đẻ trứng hoặc đẻ con.  - 1- 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.  - HS trả lời: Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cơ thể mới.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời:  + Hình 2: Sự sinh sản ở cá: Đến mùa sinh sản, cá cái đẻ trứng ra ngoài môi trường nước, cá đực tiết tinh dịch có chứa tinh trùng lên trứng. Thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể cá cái. Trứng kết hợp với tinh trùng tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cá bột, sau đó phát triển thành cá con.  + Hình 3: Sự sinh sản ở gà: Đến mùa sinh sản, gà trống có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng, gà mái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi gà trống giao phối với gà mái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ thể gà mái. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong trứng. Gà mái đẻ trứng. Những trứng đã thụ tinh được gà mái ấp. Một thời gian sau, trứng tách vỏ và nở ra gà con.  + Điểm giống nhau về sự sinh sản của cá và gà là: cá và gà đều có hình thức sinh sản là đẻ trứng.  + Điểm khác nhau về sự sinh sản của cá và gà là: Ở cá, sự thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể cá cái. Ở gà, sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung .  - 1-2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Thụ tinh ngoài là sự thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể con cái và thường thực hiện trong môi trường nước.  - HS trả lời: Thụ tinh trong là sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể con cái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi con đực giao phối với con cái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ quan sinh dục của con cái.  - HS lắng nghe. |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 3:* Luyện tập được các kiến thức đã học về sinh sản ở động vật đẻ trứng. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: *Luyện tập kiến thức về sinh sản ở động vật đẻ trứng***  - GV hỏi: Xem các động vật có ở hình 1/trang 47, nêu lại các động vật đẻ trứng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời 2 yêu cầu:  + Trong các **động vật đẻ trứng** ở hình 1: *rùa, ếch, bướm* - động vật nào thụ tinh trong, động vật nào thụ tinh ngoài?  + Kể thêm một số **động vật đẻ trứng** ở địa phương mình và cho biết động vật đó thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bằng trò chơi Phỏng vấn:  + Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí địa phương để hỏi HS dưới lớp theo 2 yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và trả lời: Động vật đẻ trứng là rùa, ếch, bướm.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời: +\*Động vật thụ tinh trong là rùa, bướm.  \* Động vật thụ tinh ngoài là ếch.  + Một số động vật đẻ trứng ở địa phương mình: Vịt – thụ tinh trong; rắn – thụ tinh trong, chim bồ câu – thụ tinh trong; cóc – thụ tinh ngoài; tôm – thụ tinh ngoài; cua - thụ tinh ngoài…  - HS trả lời qua trò chơi Phỏng vấn.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến hỏi các bạn ở lớp. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| - GV hỏi: + Tiết Khoa học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm một số động vật đẻ trứng, đẻ con ở địa phương và sự sinh sản của chúng để chuẩn bị cho tiết sau của *Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 2).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Bài 30. ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS viết được số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

- HS làm tròn được số thập phân theo yêu cầu.

- HS vận dụng được kiến thức về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.  + GV chuẩn bị các thẻ từ chứa các số, chứa các dấu < , > , =.  + GV viết các bài tập lên bảng, cử 2 đội lên tham gia.  + GV hướng dẫn cách chơi - HS tiến hành chơi.  - GV nhận xét HS chơi, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** Mục tiêu:  + HS viết được số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  + HS làm tròn được số thập phân theo yêu cầu.  + HS vận dụng được kiến thức về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Số ?**  - GV gọi HS đọc đề.  *a) 173cm = ? m 82dm = ? m*  *800kg = ? tấn.*  *b) 3dm2 = ? m2 1m2 5dm2 = ? m2*  *3dm2 75cm2 = ? dm2.*  - GV gọi HS nhắc lại các đơn vị đo độ dài, đo khối lượng, đo diện tích.  - GV hướng dẫn cách đổi, yêu cầu hS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - HS đọc đề.  - HS nhắc lại.  + Các đơn vị đo độ dài: m dm cm.  + Các đơn vị đo khối lượng: tấn tạ yến kg.  + Các đơn vị đo diện tích: km2 m2 dm2 cm2 mm2 .  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) 173cm = 1,73m 82dm = 8,2m  800kg = 0,8tấn.  b) 3dm2 = 0,03m2 1m2 5dm2 = 1,05m2  3dm2 75cm2 = 3,75dm2.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2. Số ?**  - GV gọi HS đọc đề, cả lớp quan sát trong SGK.    a) Túi cà chua cân nặng ? kg.  b) Túi hành tây cân nặng ? kg.  - GV hướng dẫn HS quan sát kim chỉ vạch trên cân để tìm đúng số cân của túi cà chua và túi hành tây, nhắc HS đối với những vạch không có số chúng ta cứ đếm thêm lên so với mức gần đó.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung. | - HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Túi cà chua cân nặng 1,4kg.  b) Túi hành tây cân nặng 600g, bằng 0,6kg.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 3. Hãy làm tròn các số thập phân dưới đây đến hàng phần trăm.**        - GV gọi HS đọc đề.  - GV hướng dẫn HS xác định đề.  - Gọi HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân.  - GV gọi HS nhận xét bạn nêu.  - GV nhận xét, chốt và hướng dẫn mẫu một bài.  + 9,548 = 9,55.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV đi quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên bảng làm bài - GV chấm 1 số bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV nhận xét, chốt nội dung. | - HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại.  + Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số hàng phần nghìn lớn hơn 5 thì ta làm tròn lên, còn chữ số hàng phần nghìn bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - 1 số HS lên bảng làm bài.  + 17, 153 = 17,15  + 100,917 = 100,92  + 0,105 = 0,11  - HS nhận xét bài làm.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Tính đến năm 2022, Liên đoàn Điền kinh Quốc tế ghi nhận một số kỉ lục điền kinh như bảng sau:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV gọi HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và thảo luận theo nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu.  - HS nhắc lại.  + Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5. Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**KẾT TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được kết từ: khái niệm, chức năng và cách sử dụng, vận dụng kiến thức đã học để thực hành tạo lập câu, tạo lập văn bản có kết từ phù hợp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và viết được các kết từ phù hợp cho từng ngữ cảnh cụ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Khơi gợi trí tò mò, động não cho HS trước giờ học,  + Nối kết với bài được học nhằm kích thích sự hứng thú của HS.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi “truyền thư” đặt câu hỏi để HS trả lời.  - GV phổ biến luật chơi: Các em truyền thư thật nhanh theo giai điệu bài hát (GV mở video bài hát), khi bài hát dừng thư trong tay nào thì bạn đó đọc to nội dung bên trong và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Kể tên những từ loại em đã học?  Câu 2: Lấy ví dụ về danh từ, động từ, tính từ, đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài: Các em đã biết về các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, đại từ. Hôm nay, các em sẽ được làm quen với một từ loại nữa, đó là kết từ. Vậy kết từ là gì? Chúng có đặc điểm như thế nào? Chúng ta sẽ được biết qua bài học hôm nay. | - HS tham gia chơi  - HS trả lời.  + Danh từ, động từ, tính từ, đại từ.  - HS tự lấy ví dụ | |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: Giúp HS hình thành kiến thức nhận ra bản chất của kết từ là dùng để nối kết và nêu tác dụng trong từng ngữ cảnh; ghi nhớ kiến thức về kết từ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1**. *Các từ in đậm ở đoạn văn được dùng để làm gì?*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn  ? Nêu các từ in đậm trong bài  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi trả lời yêu cầu bài.  ? Các từ in đậm dùng để làm gì  - Gọi đại diện nhóm trình bày bài  => **GV kết luận**: Bài tập này giúp các em nhận ra bản chất của kết từ là dùng để nối kết.  **Bài tập 2**. *Chỉ ra các từ nối được dùng thành cặp trong những câu được nêu trong sách.*  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV cho HS làm bài tập nhóm 4, cho các nhóm thi với nhau xem nhóm nào nhanh và đúng nhất thì đưa biểu tượng mặt cười, nhóm nào cần trợ giúp của GV thì đưa mặt méo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Tìm các từ nối theo cặp ở mỗi câu ?  + Xác định rõ cặp từ nối đó nối cái gì?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ  - GV và HS cùng thống nhất đáp án  => **GV kết luận**: Các kết từ không chỉ dùng đơn lẻ mà có thể dùng thành từng cặp với nhau để nối. | - 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS trả lời: **do, vào, và, trong, của.**  - Cả lớp làm việc nhóm đôi thảo luận chia sẻ ý kiến.  - Đại diện nhóm trả lời: Các từ này dùng để nối  + Từ **do** nối bức tranh sơn dầu với hoạ sĩ Trần Văn Cần sáng tác.  + Từ **vào** nối sáng tác với năm 1943.  + Từ **và** nối trong sáng với thơ ngây.  + Từ **trong** nối một với những.  + Từ **của** nối tác phẩm xuất sắc nhất với tranh chân dung Việt Nam thế kỉ XX.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 4, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau. Lớp thống nhất câu trả lời.  Các cặp kết từ trong các câu là:  Câu a: vì... nên... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả)  Câu b: mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ đối lập)  Câu c: không những... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng tiến)  Câu d: nếu... thì... (biểu thị quan hệ điều kiện kết quả) | |
| + Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình về kết từ?  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức khái niệm kết từ trong Ghi nhớ ở sách.  => GV kết luận:  + Kết từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau như: và, với, hay, hoặc, vì, do, của,...  + Có những kết từ dùng theo cặp (cặp kết từ) như: mặc dù... nhưng..., vì... nên..., nếu... thì.... không những... mà còn...  - Gọi 2-3 HS trình bày lại | - HS trình bày theo cách hiểu của bản thân  - HS trình bày. | |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu: Giúp HS vận dụng, luyện tập về kết từ, tìm/ viết được các kết từ phù hợp cho từng ngữ cảnh cụ thể.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 3**. Tìm kết từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa.  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu các nhóm đôi thảo luận và đưa ra đáp án. GV đưa những thẻ từ có hình 5 bông hoa và yêu cầu viết vào bông hoa các kết từ thảo luận  - GV hỗ trợ các nhóm khi cần.  - GV gọi các nhóm trả lời (bằng cách lấy những thẻ từ và ghi những kết từ vào bông hoa để đính vào từng vị trí bảng phụ trên bảng).  - GV và HS cùng nhận xét và chốt lại đáp án trên bảng phụ  => **GV kết luận**: Các kết từ cần được dùng phù hợp trong từng ngữ cảnh khác nhau.  **Bài tập 4**. *Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh dưới đây*  A collage of different pictures of buildings and objects  Description automatically generated  - GV cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm đôi.  - HS trong nhóm nghe và góp ý cho bạn, bình chọn câu hay nhất.  - GV mời đại diện các nhóm đọc phần bài làm của mình và chỉ ra các kết từ đã sử dụng.  - GV tổ chức nhận xét, góp ý và bình chọn các câu viết nói đúng và hay.  - GV đưa ra một ví dụ minh hoạ:  Tác phẩm điêu khắc *Những người tắm biển* của Pi-cát-xô thật độc đáo. Ông thể hiện ý tưởng người đi tắm biển chỉ bằng các hình tam giác, hình chữ nhật hoặc hình tròn. Đây là sự sáng tạo của riêng ông, trừu tượng, khó hiểu nhưng hấp dẫn.  (Kết từ: của, bằng, hoặc, nhưng)  => **GV kết luận**: Dùng kết từ khiến các câu có sự nối kết. | - HS đọc yêu cầu đề bài  - Nhóm đôi thảo luận và trả lời.  - HS cùng tham gia  - Các nhóm nhận xét  a. Cậu thích xem phim hài hay xem phim hành động?  b. Tranh Đông Hồ giản dị mà/ và tinh tế.  c. Nếu bạn muốn chơi pi-a-nô thành thạo thì bạn phải kiên trì.  d. Nhờ/ Vì khổ công tập luyện nên Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một danh hoạ kiệt xuất của thế giới.  - HS thực hiện cá nhân và thảo luận nhóm đôi, góp ý cho nhau.  - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm.  - HS lắng nghe, học hỏi từ bạn. | |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để nối câu có vận dụng kết từ trong giao tiếp hằng ngày.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS thực hiện ở nhà với yêu cầu sau: Tự chọn một câu chuyện ngắn và kể lại cho người thân trong gia đình nghe, trong đó có sử dụng ít nhất 2-3 kết từ.  => GV kết luận: Khi học, HS cần biết vận dụng vào thực tiễn đời sống. | | - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6. MÔI TRƯỜNG QUANH EM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nêu được các loại môi trường sống.

- Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

***2. Năng lực chung:***

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

***3. Phẩm chất:***

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GD HS biết tự hào, mạnh dạn bảo vệ danh dự của những người có công với quê hương đất nước( toàn phần)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

– Các video clip liên quan đến môi trường sống quanh em.

– Tranh, hình ảnh về môi trường sống quanh em.

– Máy chiếu đa năng, máy tính… (nếu có)

**2. Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:** | |
| – GV nêu tên trò chơi: Ai tinh mắt.  – GV hướng dẫn luật chơi:  + HS làm việc theo nhóm và ghi nhận các điểm không hợp lí trong bức tranh liên quan đến môi trường sống quanh em.  + Các nhóm thi đua phát biểu các điểm không hợp lí trong bức tranh liên quan đến môi trường sống quanh em.  – GV đặt câu hỏi cho học sinh sau khi hoàn thành trò chơi như: Tại sao chi tiết đó lại chưa hợp lí? Cần thay đổi như thế nào để chi tiết đó trở nên hợp lí?  – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động  – GV dẫn nhập vào bài học: Mỗi loại sinh vật đều có một môi trường sống riêng. Con người cũng có môi trường sống riêng. Con người cần có trách nhiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh và bảo vệ môi trường sống. | - HS nhắc lại tên trò chơi.  - HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: các điểm chưa hợp lí trong bức tranh như: nhím không sống dưới nước, ong không sống dưới nước, bạch tuộc, sứa không sống trên cạn,…  - HS trả lời câu hỏi của Gv theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:** | |
| **Hoạt động 1. Đọc các thông tin dưới đây và gọi tên các loại môi trường sống**  **\* Mục tiêu:** Nêu được các loại môi trường sống. | |
| -GV yêu cầu HS đọc các thông tin A, B, C. | -2-3 HS đọc các thông tin A,B,C trong SGK trang 32 |
| - GV đặt câu hỏi cho HS: A, B, C đang đề cập đến loại môi trường sống nào? | - HS trao đổi nhóm 2. |
| - GV mời HS phát biểu câu trả lời. | - HS tiếp nối phát biểu trước lớp: tên 3 loại môi trường: A: môi trường đất; B: môi trường nước; C: môi trường trên cạn – không khí.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi**  **\* Mục tiêu:** Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  + Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì?  + Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết?  + Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống? | - HS đọc thông tin và thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: |
| - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận | - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung |
| *\* Dự kiến kết quả làm việc:* |  |
| + Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì? | Những vấn đề mà môi trường sống hiện nay đang gặp phải qua 3 thông tin là:  + Thông tin 1: ô nhiễm nguồn nước. + Thông tin 2: ô nhiễm không khí. + Thông tin 3: ô nhiễm đất. |
| + Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết? | - Các vấn đề khác của môi trường sống: ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm nhiệt, ô nhiễm ánh sáng,… |
| + Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống? | - Lí do để chúng ta cần bảo vệ môi trường sống: Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ sự sống của con người; môi trường có trong sạch thì không khí chúng ta thở mới trong lành, nguồn nước chúng ta sử dụng mới an toàn, đất đai chúng ta canh tác mới màu mỡ; khi môi trường bị ô nhiễm, con người sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề sức khỏe như các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, ung thư,… |
| - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **C. Luyện tập, thực hành:**  **\* Mục tiêu:**  Xác định được các loại môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật | |
| **1. Hãy chọn môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật sau** |  |
| – GV hướng dẫn HS quan sát tranh 1, 2, 3 và lựa chọn môi trường sống phù hợp ở a, b, c. |  |
|  | - HS quan sát tranh 1, 2, 3 và lựa chọn môi trường sống phù hợp ở a, b, c. |
| – GV mời HS phát biểu | - HS trả lời: 1c, 2a, 3b |
| – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời phù hợp nhất. | - HS lắng nghe |
| **C.Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| - Về nhà các em lập một bảng về môi trường sống xung quanh em và cho biết hiện trạng của môi trường đó theo gợi ý sau:   |  |  | | --- | --- | | Môi trường sống xung quanh em | Hiện trạng của môi trường đó | |  |  | |  |  |   🡪Có thể trình bày bằng hình ảnh tự chụp hoặc quay video clip.  \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  - Em nêu một số việc làm thể hiên mình có tinh thần mạnh dạn bảo vệ danh dự của những người có công với quê hương đất nước( toàn phần) | - HS lắng nghe để thực hiện ở nhà  - HS nêu |
| **\* Củng cố - Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường sống. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**BÀI 31. ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN – LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– HS thực hiện được phép cộng số thập phân.

– HS vận dụng được các tính chất của phép cộng số thập phân để thực hiện tính bằng cách thuận tiện.

– HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho HS tổ chức chơi học sinh chơi "Nối nhanh, nối đúng"  + Cho 2 đội chơi, mỗi đội 4 em .Sau khi có hiệu lệnh các đội nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó thắng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 37,5 + 56,2 |  | 1,822 | | 19,48+26,15 | 45,63 | | 45,7+129,46 | 93,7 | | 0,762 +1,06 | 175,16 |   - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được phép cộng số thập phân.  + HS vận dụng được các tính chất của phép cộng số thập phân để thực hiện tính bằng cách thuận tiện.  + HS vận dụng được phép cộng số thập phần để giải quyết vấn đề thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con  15,7  1,57  +  17,27    - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| **Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính bằng cách thuận tiện ?  a) 9,2+17,56 +0,8  b) 92,15 +7,99 +0,01  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ bài.  ? Nêu tính chất sử dụng để tính thuận tiện trong mỗi câu  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính bằng cách thuận tiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ bài.  a) 9,2+17,56 +0,8 = (9,2+0,8) + 17,56 = 10 + 17,56 = 27,56  (Sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng)  b) 92,15 +7,99 +0,01 = 92,15+ (7,99 +0,01)  = 92,15 +8 = 100,15  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 3. Giải ô chữ dưới đây**  **A screenshot of a computer  Description automatically generated**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thực hiện tính giá trị các biểu thức và điền chữ thích hợp vào ô chữ đã cho.  – GV lưu ý HS vận dụng các tinh chất của phép cộng để tính thuận tiện.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm.  – Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (ĐẠI VIỆT).  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ? Em biết gì về tên Đại Việt, hãy chia sẻ hiểu biết của mình cho nhau nghe.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4 thực hiện tính giá trị các biểu thức và điền chữ thích hợp vào ô chữ đã cho.  - Đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm:  Đ: 3,6 +3,8 = 7,4  Ạ: 2,18 +8 +0,82 = (2,18 + 0,82) +8  = 3+8 = 11  I: 16,275 + 2,725 = 19  V: 2,25 +3,9 +1,1 = 2,25 + (3,9 + 1,1)  = 2,25+5 = 7,25  Ệ: 17+ 3,7 = 20,7  T: 11,65 +8 = 19,65    - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS chia sẻ những hiểu biết về từ vừa tìm được cho nhau nghe.  + Đại Việt là quốc hiệu nước ta từ thời vua Lý Thánh Tông đến thời vua Gia Long (từ năm 1054 đến 1804) trải qua nhiều triều đại phong kiến phát triển rực rỡ như Lý, Trần, Hậu Lê,... | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Rô-bốt cao 0,9 m. Mi cao hơn Rô-bốt 0,35 m. Mi thấp hơn Mai 0,31 m. Hỏi:**  **a) Mi cao bao nhiêu mét?**  **b) Mai cao hơn Rô-bốt bao nhiêu mét?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu vào vở  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV khuyến khích HS nêu những cách làm bài khác nhau ở câu b.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu vào vở  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Mi cao số mét là:  0,9 + 0,35 = 1,25 (m).  b) Cách 1: Mai cao số mét là:  1,25 + 0,31 = 1,56 (m).  Mai cao hơn Rô-bốt số mét là:  1,56 – 0,9 = 0,66 (m).  Cách 2: Mai cao hơn Rô-bốt số mét là: 0,35 + 0,31 = 0,66 (m).  Đáp số: a) 1,25 m; b) 0,66 m. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 12. TRIỀU NGUYỄN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Nguyễn.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).

***2. Năng lực chung.***

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Nguyễn.

*-* Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Yêu nước: tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính, tivi

- Phiếu học tập, lược đồ, hình ảnh tiêu biểu về Triều Nguyễn.

**2. HS:** Giấy màu, bút màu, keo, kéo, ….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở phần Khởi động trong SGK trang 54 quan sát hình 1 và thực hiện nhiệm vụ: Cho biết công trình trong hình 1 liên quan đến triều đại nào. Nêu ít nhất 1 điều em biết về triều đại này theo kĩ thuật động não.  - HS lần lượt trả lời theo gợi ý. Hình 1 là Ngọ Môn trong Đại Nội ở Thừa Thiên Huế là một công trình được xây dựng dưới Triều Nguyễn.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được những nét chính về sự thành lập Triều Nguyễn.  - Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn.  **b) Cách thực hiện:**  **1. Sự thành lập Triều Nguyễn** | |
| ***\*Hoạt động 1: Trình bày được những nét*** *về* ***sự thành lập Triều Nguyễn***  - GV hướng dẫn HS đọc mục 1 trong SGK trang 54 và thực hiện nhiệm vụ Nêu những việc vua Gia Long đã làm để thành lập và xây dựng Triều Nguyễn.  - Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý: Các việc vua Gia Long đã làm để thành lập và xây dựng Triều Nguyễn  - GV nhận xét và tổng kết theo nội dung. | - HS lắng nghe thực hiện (cộng tác với bạn khi cần).  - HS chia sẻ, các HS khác lắng nghe.  + Lên ngôi vua, lập ra Triều Nguyễn và lấy niên hiệu là Gia Long.  + Đặt tên nước là Việt Nam, đóng đô ở Phú Xuân.  + Ban hành luật pháp, quan tâm đến sản xuất nông nghiệp,... |
| **2. Đất nước dưới Triều Nguyễn** | |
| **\* Hoạt động 2: Trình bày những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn**  **-** GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong SGK trang 55 – 58 và hoàn thành thẻ giới thiệu về các nhân vật theo gợi ý ở phiếu học tập.  **-** GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. | **- HS lắng nghe thực hiện theo sự phân công của GV.**  + Nhóm 1: Hoàn thành thẻ giới thiệu về vua Minh Mạng và việc củng cố phát triển Triều Nguyễn.  + Nhóm 2: Hoàn thành thẻ giới thiệu về Nguyễn Công Trứ và công cuộc khẩn hoang dưới Triều Nguyễn.  + Nhóm 3: Hoàn thành thẻ giới thiệu về Nguyễn Trường Tộ và những đề nghị cải cách dưới Triều Nguyễn.  + Nhóm 4: Hoàn thành thẻ giới thiệu về Phan Đình Phùng và phong trào Cần vương chống Pháp. |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV quan sát, hỗ trợ.  - GV nhận xét tiết học. | **- HS tham gia trò chơi**  **- HS lắng nghe** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3. VIẾT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VẪN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS biết cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm bài văn giới thiệu về nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ với mọi người và bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt học sinh vào bài mới.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở đoạn phim hoạt hình “Dưới một mái nhà” đạo diễn Phan Trung để khởi động bài học.  ? Đoạn phim trên có những nhân vật nào  ? Em thích nhân vật nào nhất, vì sao  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem đoạn phim hoạt hình  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: HS biết cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1**. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn ở bài 1.  *a. Đoạn văn trên tập trung giới thiệu về nhân vật nào?*  *b. Xác định phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và nêu nội dung của từng phần..*  *c. Phần triển khai giới thiệu những đặc điểm nào của nhân vật thỏ trắng?*  - GV yêu cầu hoàn thành phần triển khai đoạn văn theo sơ đồ  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 vẽ sơ đồ tư duy viết phần còn thiếu trong sơ đồ  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  *d. Những chi tiết nào trong đoạn văn giúp em nhận ra đây là nhân vật trong phim hoạt hình?*  - Gọi Hs trình bày  *e. Những từ ngữ nào thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim?*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại nội dung phần triển khai  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.  + Em hãy tìm thêm những từ khác ngoài bài có nghĩa tương đương, có thể thay cho từ ngữ tác giả sử dụng.  - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã tìm được nhiều từ hay*.*  **Bài tập 2.** *Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình*.  Dựa vào đâu để nhận biết đặc điểm nhân vật?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, HS dựa vào gợi ý trong sách suy nghĩ, nêu ý kiến về các dấu hiệu để nhận biết đặc điểm nhân vật.  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm  - GV khích lệ và khen ngợi những HS nêu ý kiến đúng.  *Làm thế nào để thể hiện rõ đây là đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình?*  - GV hướng dẫn HS dựa vào gợi ý trong sách (2 ô xanh đầu tiên, nhớ lại những phim hoạt hình đã xem, suy nghĩ, trao đổi trong nhóm) | | - HS làm việc cá nhân  - Từng HS phát biểu ý kiến  - HS khác nhận xét, bổ sung.  a. Đoạn văn tập trung giới thiệu về chú thỏ trắng, nhân vật chính trong bộ phim hoạt hình *Dưới một mái nhà*.  b.  + Phần mở đầu: Từ đầu đến “được khán giả rất yêu thích”: Giới thiệu tên nhân vật, tên phim, tên đạo diễn phim;  + Phần triển khai: tiếp đến “tìm bạn trong đêm”: Giới thiệu những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, tính cách, hoạt động,... của thỏ trắng qua kĩ thuật dựng phim hoạt hình;  + Phần kết thúc: tiếp đến hết: nêu ý nghĩa của bộ phim thông qua việc xây dựng nhân vật thỏ trắng.  - HS làm việc theo nhóm 4 vẽ sơ đồ tư duy, sau đó trao đổi, thảo luận trong nhóm.  - Đại diện các nhóm phát biểu trước lớp  Nhân vật thỏ trắng:  - Ngoại hình: bộ lông trắng muốt, đôi mắt to tròn, đôi tai dài...  - Tính cách:  + Vui vẻ, cởi mở  + Tốt bụng: Biết tin nhà nhím bị đổ, thỏ vội vã đến giúp đỡ, thỏ chạy như bay trong cơn dông bão, giữa tiếng gió ù ù để tìm nhím; thỏ đưa bạn về nhà, tận tình chăm sóc, sẵn lòng san sẻ với bạn thức ăn, chỗ ở, cùng bạn vượt qua mùa đông giá rét;  + Bao dung: Khi nhím giận dỗi bỏ đi vì hiểu nhầm thỏ, thỏ không những không giận nhím mà còn tất tả đi tìm bạn trong đêm.  - Các nhóm nhận xét, đưa các ý kiến khác và bổ sung cho nhau  - HS trả lời  + Những chi tiết về âm thanh và hình ảnh: Hình ảnh được nhìn thấy trên phim: bộ lông trắng muốt, đôi mắt to, tròn, tỉnh anh, đôi tai dài, cái đuôi ngắn ngủn, xinh xinh, thỏ chạy như bay trong cơn dông bão,... Âm thanh nghe thấy: Giọng nói ấm áp, câu nói “Tớ thì lại khoái nhất món này!", tiếng cười giòn tan, tiếng gió ù ù,...  + Những từ ngữ về phim hoạt hình: kĩ thuật vi tính hiện đại, màn ảnh, khán giả/ người xem, đạo diễn.  - HS làm việc cá nhân đọc thầm và suy nghĩ câu trả lời để phát biểu:  + Từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim: rất yêu thích, đáng yêu, vô cùng thích thú, đáng quý nhất, thật xúc động, ý nghĩa.  - HS tìm từ  - HS đọc thầm lại đoạn văn, suy nghĩ tìm câu trả lời, trao đổi trong nhóm, cử đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  + Những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình: Dựa vào ngoại hình, hoạt động hay tính cách của nhân vật được thể hiện trong diễn biến của bộ phim.  - HS nêu: Khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình, cần chỉ ra được tên của bộ phim, thông tin liên quan tới phim (đạo diễn, thời gian chiếu phim, nơi chiếu phim,…), đặc điểm nhân vật mà em được nhận biết qua mắt nhìn, tai nghe,… |
| ? Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình khi tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình?  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức Ghi nhớ ở sách.  => GV kết luận: Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình thường có 3 phần: Mở đầu, Triển khai, Kết thúc  - Gọi HS trình bày lại | | - HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. Cả lớp thống nhất câu trả lời.  - HS trình bày. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu: Giúp HS biết làm một tờ quảng cáo cho bộ phim yêu thích và hiểu hơn về một văn bản quảng cáo phim.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1.** *Làm một tờ quảng cáo cho bộ phim em yêu thích.*  - GV hướng dẫn cá nhân HS nhớ lại tờ quảng cáo phim đã được xem, bộ phim yêu thích để về nhà làm tờ quảng cáo, trưng bày sản phẩm trong nhóm hoặc trước lớp (tiết học sau).  **Bài tập 2.** *Tìm đọc một bài giới thiệu phim.*  - GV hướng dẫn HS tìm đọc bài giới thiệu phim và ghi lại tên, đặc điểm của nhân vật chính (hoặc nhân vật gây ấn tượng) trong phim.  - GV cho HS thực hiện ở nhà. | - HS lắng nghe tích cực và thực hiện ở nhà. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 30. NGHỆ THUẬT MÚA BA LÊ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản Nghệ thuật múa ba lê. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thế hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: Nhận biết bố cục và các thông tin trong bài đọc. Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu và các thông tin chính của văn bản. Nhận biết được trình tự các sự việc thể hiện trong văn bản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Múa ba lê là một môn nghệ thuật rất độc đáo và tinh tế,

- Đọc mở rộng: Tìm đọc được các bài giới thiệu phim, viết được phiếu đọc sách theo mâu. Phân chia được bố cục và bước đầu tóm tắt được văn bản.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết lưu giữ những giá trị văn hóa của nhân loại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, video múa ba lê.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: Giúp HS bộc lộ những ý kiến, cảm nhận của bản thân khi thấy hình ảnh múa ba lê, có tâm thế vào bài học mới.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Cho HS xem tranh.  A group of ballet dancers performing  Description automatically generated  ? Quan sát tranh và nêu suy nghĩ của em về các diễn viên trong tranh.  - GV giới thiệu vào bài, ghi bảng | - HS quan sát tranh  - HS nêu suy nghĩ.  Vd: các diễn viên múa tập trung, uyển chuyển, màn múa được thể hiện trong khung cảnh gần một khu rừng, bên bờ suối và ánh trăng là sân khấu. Có thể coi đây là màn biểu diễn hoà mình với thiên nhiên.  - HS lắng nghe | | |
| **2. Khám phá.**  a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thế hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: chú ý tới giọng đọc, các từ ngữ thể hiện ngữ điệu, tâm trạng của nhân vật trong văn bản.  - Gọi 1 HS đọc bài.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn: Theo em, văn bản này có mấy đoạn?  + Đoạn 1: Ba lê là….trong cuộc sống  + Đoạn 2: Trong các vở…thời gian dài  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rộng rãi, thể loại, nổi tiếng, Lọ Lem, vở ba lê, xoay người, chuẩn xác, mãnh liệt, khổ luyện*  - Hướng dẫn HS cách ngắt nghỉ ở câu dài trên powerpoint:  Nghệ thuật múa ba lê / được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê - một thể loại vũ kịch / có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo; Như trong vở Hồ thiên nga, / các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt/ và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở / khiến khán giả có cảm giác / được ngắm nhìn một đàn thiên nga / đang lướt trên mặt hồ...  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. | | |
| **3. Tìm hiểu bài**  - Mục tiêu: Giúp HS nhận biết những thông tin về nghệ thuật múa ba lê, từ đó thể hiện tình cảm và sự trân trọng đối với môn nghệ thuật này thông qua nội dung văn bản.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **Câu 1***. Nghệ thuật múa được giới thiệu như thế nào?* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Có nguồn gốc từ châu Âu, được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê – một thể loại vũ kịch có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo. | | |
| **Câu 2.** *Tìm thông tin nói về nội dung của các vở ba lệ?* | **+** Nội dung các vở ba lê (như Hồ thiên nga, Người đẹp ngủ trong rừng, Lọ Lem...) đều ca ngợi tình yêu, sự thánh thiện và ước mơ vươn tới những điều tốt đẹp của con người. | | |
| **Câu 3:** *Trong các vở ba lê, người diễn viên thể hiện nội dung vở kịch bằng cách nào? Điều đó được thể hiện như thế nào trong vở Hồ thiên nga?* | + Người diễn viên dùng động tác múa (vũ đạo) để thể hiện nội dung thay cho lời nói. Trong vở Hồ thiên nga, các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở để thể hiện cảnh đàn thiên nga đang lướt trên mặt hồ; diễn viên chính đứng một chân xoay liên tục tới 32 vòng trên đầu mũi chân để diễn tả nhân vật đang mong muốn thể hiện sức mạnh một cách mãnh liệt. | | |
| **Câu 4.** *Theo em, vì sao diễn viên múa ba lê phải rất dày công khổ luyện?* | + Vì những động tác múa của ba lê rất đẹp mắt, tinh tế nhưng đồng thời cũng rất khó. Ví dụ như động tác xoay người thật chuẩn xác, thậm chí xoay đến 32 vòng, động tác đi nhẹ như lướt, động tác đứng trên đầu mũi chân,... Để thể hiện vừa chính xác vừa đẹp mắt những động tác đó, người diễn viên phải dày công khổ luyện trong thời gian dài. | | |
| **Câu 5.** *Sắp xếp các thông tin dưới đây theo trật tự trong bài đọc?* | 1. Thông tin chung về nghệ thuật múa ba lê  2. Nội dung các vở ba lê  3. Cách thể hiện nội dung trong các vở ba lê.  4. Sự phổ biến của múa ba lê hiện nay | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS nêu nội dung bài bài học.  - GV chốt: ***Múa ba lê là một nghệ thuật do những diễn viên khổ luyện mới thực hiện được. Người múa phải truyền tải được ngôn ngữ thông qua những động tác múa, mỗi một vở ba lê là một câu chuyện không cất thành lời mà qua những động tác tạo nên.*** | - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 2 - 3 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **Tiết 2** | | | |
| **4. Luyện đọc lại**  - Mục tiêu: Giúp HS thể hiện đúng văn bản sau khi tìm hiểu nội dung của bài  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | | - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Luyện tập sau văn bản đọc**  - Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại nội dung của toàn bài  - Cách tiến hành: | | | |
| Tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh nhất**  Câu 1:   |  |  | | --- | --- | | **Kết từ** | **Tác dụng** | | …………………… | ………………………….. | | …………………… | …………………………. |   **Câu 2***. Chọn kết từ thay cho bông hoa để hoàn thiện câu.* | | | - HS lập nhóm chơi trò chơi. Nhóm nào tìm từ nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.   |  |  | | --- | --- | | **Kết từ** | **Tác dụng** | | để | Biểu thị điều sắp nêu ra là mục đích | | trong | Biểu thị quan hệ vị trí |   - HS làm việc cá nhân  - 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Cả lớp thống nhất đáp án.  a. Mặc dù không dùng lời nói nhưng các nghệ sĩ múa ba lê vẫn thể hiện được nội dung vở kịch thông qua những vũ đạo đẹp mắt và điêu luyện.  b. Vì múa ba lê là một môn nghệ thuật tinh tế, độc đáo nên ngày càng được nhiều người yêu thích. | |
|  | | |  | |
| **6. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Nghệ thuật múa ba lê  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc 1 bài giới thiệu phim trên báo hoặc internet… | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Múa ba lê là một môn nghệ thuật rất độc đáo và tinh tế, ngày càng được nhiều người yêu thích.  + Các nghệ sĩ múa ba lê có vũ đạo đẹp mắt và điêu luyện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 31. ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN - LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– HS thực hiện được phép trừ số thập phân.

– HS thực hiện được phép trừ các số đo đại lượng là số thập phân.

– HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép trừ các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng Powerpoint, phiếu bài tập, các thẻ số (bài tập 5)

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS bằng trò chơi “Rung chuông vàng”.  - GV phổ biến luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  Câu 1: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:  3,6 + 5,8 …… 8,9  A. < B. > C. =  ? Tại sao ở câu này em điền dấu >?  Câu 2: Chọn đáp án đúng:  7,56 > 4,2 + 3,4  A. Đúng  B. Sai  Câu 3: Chọn phương án đúng:  A. 5,7 + 8,8 > 14,5  B. 5,7 + 8,8 < 14,5  C. 5,7 + 8,8 = 14,5  Câu 4: Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ  chấm:  0,5 …. 0,08 + 0,4  A. > B. = C. <  ? Khi so sánh một biểu thức với một số thập phân em làm như thế nào?  ? Em đã vận dụng kiến thức gì để làm các bài tập trên?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép trừ số thập phân. | - HS tham gia trò chơi  - B  - HS nêu  - B  - C  - A  - Em tính giá trị biểu thức bên vế trái hoặc vế phải, sau đó lấy kết quả so sánh với số thập phân rồi thực hiện điền dấu thích hợp  - … cộng hai số thập phân, so sánh các số thập phân |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được phép trừ số thập phân.  + HS thực hiện được phép trừ các số đo đại lượng là số thập phân.  + HS vận dụng được phép trừ số thập phân để giải quyết vấn đề thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con  27  1,2  \_  25,8    - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 2. Số?**  A diagram of a flowchart  Description automatically generated  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  A diagram of a number  Description automatically generated  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **Bài 3. Hưởng ứng phong trào kế hoạch nhỏ, các bạn ủng hộ lượng giấy vụn như sau:**  **Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 31: Ôn tập các phép tính với số thập phân (trang 123) | Giải Toán lớp 5**  **a) Bạn nào ủng hộ nhiều giấy vụn nhất?**  **b) Nam ủng hộ nhiều hơn Mai bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài vào vở  - Yêu cầu HS đổi chéo vở chia sẻ trong nhóm  - GV mời đại diện các nhóm làm bài, giải thích cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả  ? Em vận dụng kiến thức gì để giải bài tập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả.  - HS trình bày bài làm trước lớp và giải thích cách làm.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - Cả lớp và GV thống nhất câu trả lời  a) So sánh các số: 2,5; 3,25, 2,4 có:  Phần nguyên: 2 < 3  Vậy số lớn nhất là: 3,25  Vậy bạn Nam ủng hộ nhiều giấy vụn nhất.  b) Nam ủng hộ nhiều hơn Mai số ki-lô-gam giấy vụn là:  3,25 – 2,5 = 0,75 (kg)  Đáp số: 0,75 kg giấy vụn  + So sánh số thập phân, phép trừ số thập phân |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4. Số?**  Cartoon of a fox and a rabbit on a scale  Description automatically generated  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  – GV cùng Cả lớp thống nhất kết quả (Cáo: 4,8 kg; Thỏ: 2,3 kg).  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm số cân nặng của cáo và thỏ.  – HS báo cáo kết quả trước lớp, trình bày các bước tìm cân nặng của từng con vật.  Đổi: 500 g = 0,5 kg; 200 g = 0,2 kg  Cân nặng của Cáo là:  5 – 0,2 = 4,8 (kg)  Cân nặng của Thỏ là:  4,8 – (2 + 0,5) = 2,3 (kg)  Vậy ta điền:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 31: Ôn tập các phép tính với số thập phân (trang 123) | Giải Toán lớp 5  – HS được bạn và GV nhận xét. |
| **Bài 5. Số?**  Sử dụng các tấm thẻ sau:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 31: Ôn tập các phép tính với số thập phân (trang 123) | Giải Toán lớp 5  a) Hãy lập số thập phân lớn nhất.  b) Hãy lập số thập phân bé nhất.  c) Tìm hiệu số giữa hai số thập phân vừa lập được.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV phát cho HScác tấm thẻ số 6; 5; 3 và dấu phẩy (,).  - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV cùng Cả lớp thống nhất kết quả  a) 65,3; b) 3,56; c) 61,74  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS được phát các tấm thẻ số 6; 5; 3 và dấu phẩy (,). HS thảo luận nhóm 4 thi lập các số theo yêu cầu của đề bài.  - Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm.  a) Số thập phân lớn nhất là: 65,3  b) Số thập phân bé nhất là: 3,56  c) Hiệu giữa hai số thập phân trên là: 65,3 – 3,56 = 61,74  - HS được bạn và GV nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- HS thể hiện hiểu biết của bản thân về các lễ hội truyền thống của địa phương

- HS cảm nhận được niềm tự hào trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc.

***2. Năng lực chung***

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

***3. Phẩm chất***

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy truyền thống lễ hội

- Chăm chỉ trong các hoạt động góp bảo vệ truyền thống quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- Các video clip,tranh ảnh về lễ hội truyền thống.

- Máy tính,ti vi... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS HĐTN 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **A. Khởi động:**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Xúc xắc xúc xẻ ”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Hãy nêu các lễ hội mà em biết? Quê hương em có thường tổ chức lễ hội nào vào dịp Tết Nguyên Đán?  - GV thực hiện nhận xét và đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài ngày hôm nay : Đất nước ta là một đất nước có nền văn hiến lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm người dân chúng ta vẫn lưu giữ và duy trì bảo tồn các lễ hội truyền thống. Mỗi địa phương có những lễ hội truyền thống khác nhau tùy theo địa phương đó. Vậy chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung các lễ hội truyền thống đó nhé…. | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ  - 1 số HS nêu:  - HS trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe | | |
| **B. Luyện tập:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thống địa phương**  **a. Mục tiêu**: HS kể tên được những lễ hội truyền thống ở các địa phương mà mình biết  - HS chia sẻ được lễ hội truyền thống tại quê hương mình.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV thực hiện chia lớp thành các nhóm: Mỗi nhóm 4 bạn, phát bảng phụ cho HS thực hiện thảo luận nhóm. HS thảo luận nhóm trong vòng 3 phút  - GV thực hiện giao nhiệm vụ cho các nhóm: Kể tên các lễ hội truyền thống ở địa phương em mà em biết?  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo gợi ý:  + Cách 1: Cùng chơi “ Tiếp sức”  Các thành viên trong nhóm lần lượt viết lên khu vực bảng của nhóm mình tên những lễ hội truyền thống ở các địa phương theo hình thức tiếp sức . Trong thời gian quy định đội nào viết được đúng tên lễ hội truyền thống nhiều nhất và chính xác nhất sẽ là đội dành chiến thắng.  + Cách 2 : Cùng chơi “ Thi kể nhanh”  Các nhóm chơi theo thứ tụ lần lượt kể nhanh về nhưng lê hội truyền thống ở địa phương em. Đội sau không được kể trùng tên với đội trước. Đội nào trùng tên đội đó sẽ dừng cuộc chơi. Đội ở lại sau cùng sẽ là đội dành chiến thắng.  - GV cho HS tham gia trò chơi  - GV cho HS quan sát video và tranh ảnh về các lễ hội nơi địa phương em sinh sống.  - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi HS thực hiện xem xong  + Em thấy có những lễ hội truyền thống nào được xuất hiện trong video trên.  + Em từng tham gia những lễ hội đó chưa? Đó là lễ hội nào? Hãy nêu cảm nghĩ và chia sẻ trải nghiệm của mình khi được tham gia lễ hội đó?  - Gv gợi ý HS chia sẻ theo một số ý chính sau:  + Tên lễ hội truyền thống  + Nguồn gốc lễ hội  + Thời gian và địa điểm tổ chức lễ hội  + Những hoạt động chính diễn ra trong lễ hội  + Ý nghĩa của lễ hội với người dân địa phương  - GV mời một số HS chia sẻ . HS khác chia sẻ và góp ý bổ sung những điều mình biết thêm về lễ hội đó.  - GV kết luận : Lễ hội truyền thóng là sự kiện đặc biệt đượ tổ chức định kì để tôn vinh, duy trì những giá trị văn hóa , truyền thống của một cộng đồng, dân tộc. Lễ hội truyền thống thường có lịch sử lâu đời và được tổ chức theo nghi lễ đã được thực hiện qua nhiều thế hệ. Đây cũng chính là dịp những người cùng sinh sống trên địa bàn thể hiện sự găn bó và tinh thần đoàn kết. | | - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chú ý quan sát video và hình ảnh GV chiếu.  - HS nhận xét chéo bài làm của nhau  - HS chú ý lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ và lưu ý khi tham gia lễ hội**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được những hiểu biết cần lưu ý khi tham gia lễ hội truyền thống  **-** Có ý thức tuân thủ lễ hội truyền thống.  **b. Cách tiến hành:**  - Từ những trải nghiệm khi tham gia lễ hội truyền thống địa phương mình. GV yêu cầu HS chia sẻ những lưu ý khi tham gia lễ hội và những quy định khi tham gia lễ hội truyền thống.  - GV cho HS thực hiện thảo luận nhóm 4 và trình bày vào bảng phu.  - GV yêu cầu các nhóm treo bảng phụ. Sử dụng “ kĩ thuật phòng tranh” . HS thực hiện quan sát và nhận xét chéo bài làm của nhau.  - GV nhận xét bài làm của HS và thực hiện chốt kiến thức.  **MỘT SỐ LƯU Ý KHI THAM GIA LỄ HỘI**  \* Tuân thủ đúng những quy định của Ban tổ chức lễ hội  \* Không chen lấn, xô đẩy gây mất trật tư  \* Mặc trang phục phù hợp với thuần phong mĩ tục  \* Ứng xử có văn hóa  \* Giữ gín vệ sinh môi trường  \* Không nói tục, chửi bậy gây ảnh hưởng xấu đến lễ hội  - GV chốt kiến thức và kết luận trọng tâm choHS | | | - HS đưa ra ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý quan sát  - HS thực hiện bày tỏ ý kiến và giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Hoạt động nối tiếp**  - GV hướng dẫn HS tích cực tham gia các lễ hội truyền thống tại địa phương em  - Sưu tầm thêm tranh ảnh về các lễ hội truyền thống tại địa phương em | | | - HS chú ý lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 31. ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN - LUYỆN TẬP (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– HS thực hiện được phép nhân số thập phân.

– HS vận dụng được các tính chất của phép nhân, quy tắc nhân một số với 0,1; 0,01;

0,001;... để dự đoán kết quả của phép tính.

– HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép nhân các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Hình dán trò chơi Mở đầu.

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi “Đường đua kì thú" để khởi động bài học.  - GV đưa luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) mời 4 bạn HS đặt 1 hình dán vào vạch xuất phát trên đường đua (được vẽ trên bảng). Mỗi lượt chơi, Rô-bốt sẽ đưa ra một câu đố và yêu cầu các bạn tính nhanh kết quả. Bạn nào giơ tay đầu tiên sẽ giành quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng bạn được tiến lên 1 bước trên đường đua. Bạn nào về đích sớm nhất sẽ giành chiến thắng.  Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  1. Thực hiện tính 1,5 × 12 được kết quả là:  A. 1,8 B. 180 C. 18  2. Thực hiện tính 3,6 x 0,25 được kết quả là:  A. 0,9 B.9 C. 90  3. Thực hiện tính 15,2 × 0,1 được kết quả là:  A. 152 B. 1,52 C. 0,152  4. Thực hiện tính 462,67 × 0,01 được kết quả là:  A. 4,6267 B. 46,27 C. 4626,7  - GV nhận xét, tuyên dương  – HS nghe GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép nhân số thập phần và vận dụng phép nhân số thập phân để tham gia một trò chơi thú vị. | - HS tham gia trò chơi.  - HS nghe  - HS sử dụng bút và giấy nháp để tính kết quả.  - C  - A  - B  - A  - HS nghe | |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được phép nhân số thập phân.  + HS vận dụng được các tính chất của phép nhân, quy tắc nhân một số với 0,1; 0,01;  0,001;... để dự đoán kết quả của phép tính.  + HS vận dụng được phép nhân số thập phần để giải quyết vấn đề thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  1,2 × 3,5 3,1 × 5,7  0,15 × 7 9,3 × 6  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con    3,1  5,7  217  155  17,67    1,2  3,5  60  36  4,2      - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| **Bài 2.**  Cho biết **29 × 37 = 1073**. Không thực hiện tính, hãy cho biết kết quả của các phép tính sau.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **2,9 × 37** | **29 × 0,37** | **2,9 × 3,7** | **0,29 × 3,7** |   - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS tìm mối liên hệ giữa các phép tính cần tìm kết quả và phép tính: 29 x 37=1073.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS làm việc nhóm đôi tìm kết quả của các phép tính.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS nêu nêu nhận xét về mối liên hệ giữa các phép tính:  2,9 × 37: thừa số thứ hai giống nhau, thừa số thứ nhất giảm đi 10 lần.  29 × 0,37: thừa số thứ nhất giống nhau, thừa số thứ hai giảm đi 100 lần.  2,9 × 3,7: mỗi thừa số giảm đi 10 lần.  0,29 × 3,7: thừa số thứ nhất giảm đi 100 lần, thừa số thứ hai giảm đi 10 lần.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập vào vở.  - Đại diện các nhóm trả lời và giải thích  2,9 × 37= 29 x 37 x 0,1= 1037 x 0,1  = 107,3  29 × 0,37 = 29 x 37 x 0,01= 1037 x 0,01  = 10,73  2,9 × 3,7 = 29 x 0,1 x 37 x 0,1= 1037 x 0,01 = 10,73  0,29 × 3,7 = 29 x 0,01 x 37 x 0,1= 1037 x 0,001 = 1,073  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Tính nhanh – Giành ổ”  – GV yêu HS đọc luật chơi và chia sẻ lại cách chơi với bạn:  + HS chơi theo nhóm đôi  + Khi đến lượt, người chơi xoay hai vòng quay dưới đây  + Thực hiện phép nhân hai số nhận được với nhau  + Tìm ô chứa kết quả và đặt quân cờ của mình vào ô đó. Nếu ô đó đã có quân cờ của người khác thì thay bằng quân cờ của mình  + Trò chơi kết thúc khi có người tạo được 3 quân cờ thẳng hàng  A diagram of a clock  Description automatically generated  – HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà | | - HS chơi trò chơi “Tính nhanh – Giành ổ”  - HS đọc  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  - Các nhóm rút kinh nghiệm, chia sẻ cảm xúc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3. VIẾT**

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho bài văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm bài văn giới thiệu về nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ với mọi người và bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhớ lại cách viết bài văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm đã giao về nhà tiết trước, làm tờ quảng cáo bộ phim hoạt hình mà em yêu thích  - GV yêu cầu các nhóm bình chọn tờ quảng cáo đẹp và có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS trưng bày sản phẩm của nhóm trên bảng lớp.  - Đại diện các nhóm thuyết trình giới thiệu về bộ phim hoạt hình trong tờ quảng cáo.  - Các nhóm khác nhận xét  - Các nhóm bình chọn |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: HS biết tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.  - Cách tiến hành: | |
| **Đề bài:** *Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.*  **2.1. Chuẩn bị**  - GV gọi HS đọc câu hỏi các bước  - GV tổ chức HS làm việc nhóm  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm | - HS suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi theo các bước  - HS chia sẻ trong nhóm tên phim, tên nhân vật đã lựa chọn.  - HS trao đổi để xác định trình tự giới thiệu tên phim, tên nhân vật, ghi vào nháp hoặc bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  VD: **+** Em sẽ giới thiệu bộ phim hoạt hình mèo và chuột Tom and Jerry. Đây là một bộ phim hoạt hình nhiều tập của nước ngoài.  + Nhân vật em sẽ giới thiệu là nhân vật chuột Jerry. Em rất yêu quý và thấy thích thú nhân vật này, thông minh luôn tìm cách chạy trốn được khỏi mèo Tom truy đuổi.  + Đặc điểm của nhân vật: nhỏ nhắn, chạy rất nhanh và rất thông minh, có thể đi bằng hai chân và có các biểu cảm như của con người, tính cách hiền lành tốt bụng và hay giúp đỡ người khác… |
| **2.2. Tìm ý**  - GV cho HS nêu lại phần Ghi nhớ ở tiết 1 (trang 152)  - Hướng dẫn HS viết dàn ý theo gợi ý.  - GV khen những HS viết được phần dàn ý đầy đủ, trình tự rõ ràng, có ý sáng tạo của cá nhân. Dặn dò HS về nhà hoàn chỉnh, bổ sung phần dàn ý để tiết sau viết đoạn văn. | - HS đọc lại ghi nhớ trang 152  - HS đọc thầm lại phần gợi ý trong sách.  - Dựa vào gợi ý HS viết dàn ý của cá nhân vào vở hoặc nháp.  - Trao đổi với bạn cùng bàn phần dàn ý của mình.  - HS trình bày phần dàn ý trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2.3. Góp ý và chỉnh sửa.**  - GV chiếu một bài của HS lên để HS nhận xét theo ba gợi ý  + Nêu thông tin chính xác của bộ phim.  + Trình bày đúng đặc điểm của nhân vật.  + Đưa ra dẫn chứng cụ thể, sinh động  - GV chiếu một số bài làm tốt để giới thiệu cho HS học tập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 2: đổi dàn ý cho nhau để góp ý, nhận xét.  - HS sửa chữa, bổ sung bài làm theo góp ý của bạn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành, luyện tập tại nhà.  - Cách tiến hành: | |
| Em hãy tự chọn một bộ phim hoạt hình và thực hiện:  a. Viết một đoạn văn giới thiệu nhân vật trong bộ phim đó.  b. Chia sẻ đoạn viết đó với người thân trong gia đình. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: PHIM HOẠT HÌNH “CHÚ ỐC SÊN BAY”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố luyện đọc đúng, rõ ràng toàn bộ văn bản Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay": biết ngắt, nghỉ hơi phù hợp; Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi phần trong văn bản quảng cáo.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực luyện đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trao đổi, chia sẻ với mọi người, yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS đọc lại đoạn 2 trong bài Tập hát quan họ  – Trả lời câu hỏi: Nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ. | - HS đọc  - HS trả lời |
| **2. Luyện đọc:** | |
| - GV đọc mẫu lại lần 1  - GV hướng dẫn lại cách đọc: Đọc diễn cảm, giọng hào hứng, sôi nổi, phân biệt giọng đọc ở mỗi đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn lại luyện đọc đoạn:  - GV hướng dẫn đọc ngữ điệu: Nhấn giọng ở các từ ngữ, thông tin quan trọng (câu giới thiệu mở đầu, phần thông tin về hãng phim, tên phim, thời gian khởi chiếu, nơi khởi chiếu...) ở những từ ngữ thể hiện, cảm xúc, gây chú ý trong bài đọc,...  - GV mời 3 HS thi đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS luyện đọc đoạn.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Một số HS thi luyện đọc đoạn |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay"  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", em thấy rất thú vị vì đã giúp em biết đọc một văn bản quảng cáo.  + Hiểu được nội dung từng phần trong văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay". Hiểu được thông tin của mỗi nội dung đem lại  + Giới thiệu được cho nhiều người biết về nội dung, nghệ thuật của bộ phim để kích thích mọi người đến xem phim  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 31. ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN – LUYỆN TẬP (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS thực hiện được phép chia số thập phân.

- HS tìm được thành phần chưa biết trong phép chia số thập phân.

- HS vận dụng được phép chia số thập phân để giải quyết vấn đề thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép nhân các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện"  - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...  Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép chia số thập phần và vận dụng phép chia số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tế. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe GV giới thiệu bài | |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được phép chia số thập phân.  + HS tìm được thành phần chưa biết trong phép chia số thập phân.  + HS vận dụng được phép chia số thập phân để giải quyết vấn đề thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 6,52 : 2 | 72 : 15 | 2,52 : 2,1 | 42 : 1,4 |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con  a, 6,52 2 b, 72 15  0 5 3,26 120 4,8  12 0  0  c, 2 ,52 2,1 d, 420 1,4  42 1,2 00 30  0 0  - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| **Bài 2. Số?**  A white grid with black numbers  Description automatically generated  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  ? Em có nhận xét gì về cách tìm thành phần chưa biết trong phép chia  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt:  ? Muốn chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân em làm thế nào  ? Muốn chia số thập phân cho một số thập phân em làm thế nào  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  A white background with black numbers and red text  Description automatically generated  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS nêu | |
| **Bài 3. Để trang trí lớp ngày kỉ niệm thành lập trường, lớp 5A cần chuẩn bị các sợi dây kim tuyến dài 1,2 m. Biết rằng cuộn dây kim tuyến dài 12,6 m. Hỏi lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất bao nhiêu sợi dây kim tuyến như vậy.**  A group of children in a classroom  Description automatically generated  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán vào vở  - GV mời đại diện các nhóm phân tích bài toán và cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm, chữa một số vở HS  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện bài toán vào vở  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe cách làm.  Bài giải  Lớp 5A có thể cắt được số sợi dây kim tuyến như vậy là:  12,6 : 1,2 = 10,5 (sợi dây)  Vậy lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất là 10 sợi dây kim tuyến dài 1,2m.  Đáp số: 10 sợi dây | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.** Bác Bình có 6 kg 750 g nấm tươi. Bác muốn đóng gói số nấm này thành 9 hộp như nhau. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu ki-lô-gam nấm?  A person in an apron putting food in containers  Description automatically generated  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán vào nháp  - GV mời đại diện các nhóm phân tích bài toán và cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đổi chéo nháp kiểm tra nhau  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dặn dò về nhà | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện bài toán vào nháp  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe cách làm.  Bài giải  Đổi: 6 kg 750 g = 6,75 kg  Mỗi hộp có số ki-lô-gam nấm là:  6,75 : 9 = 0,75 (kg)  Đáp số: 0,75 kg nấm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc được một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn bài giới thiệu về bộ phim đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm đọc các bài giới thiệu phim trên báo, internet….

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giới thiệu về các bộ phim hoạt hình đã đọc, đã xem.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra ý thức tự đọc và tìm kiếm tư liệu của học sinh  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mở đoạn phim hoạt hình Phương thuốc kì diệu do Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất.  - Em hãy nêu suy nghĩ của mình về nội dung đoạn phim?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  ***Đoạn phim cho chúng ta thấy sự hiếu thảo của bạn nhím con. Bài học hôm nay các em sẽ biết tìm đọc để giới thiệu về những bộ phim hoạt hình khác nữa.*** | - HS xem đoạn phim  - Bộ phim kể về chú nhím con nghịch ngợm, hay trêu chọc mọi người khiến nhím mẹ lo lắng, buồn bực đến phát ốm. Thấy mẹ phải nằm trên giường bệnh, nhím con ân hận lắm. Nó ở nhà chăm sóc mẹ nhưng mẹ vẫn không khỏi. Nhím con quyết định đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Trên đường đi, nhóm đã làm nhiều việc tốt giúp đỡ mọi người. Biết nhím con đã khôn lớn, nhím mẹ cảm thấy vui mừng, hạnh phúc nên đã khoẻ mạnh trở lại.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn về bài giới thiệu phim đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Tìm đọc một bài giới thiệu phim**  - GV yêu cầu HS chia sẻ thông tin về bài giới thiệu phim của mình đã chuẩn bị trước ở nhà.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi trao đổi, giới thiệu về bộ phim đã tìm đọc cho bạn nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2. Viết phiếu đọc sách:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.  A screenshot of a computer  Description automatically generated | | - HS thảo luận nhóm đôi, giới thiệu cho nhau nghe  - HS trình bày trước lớp, giới thiệu bộ phim đã chuẩn bị trước cho bạn nghe  - HS nhận xét  Vd: Giới thiệu bộ phim hoạt hình Cún cưng đại náo nhà hát – đạo diễn Vasiliy Rovenskiy: Chú chó lang thang Samson vô tình lạc vào nhà hát opera Bolshoi nổi tiếng bậc nhất thủ đô Moscow hoa lệ. Vướng vào vụ trộm chiếc vương miện kim cương của nữ diễn viên Anastasia; Samson cùng nàng cún Margot xinh đẹp của Anastasia dấn thân vào cuộc phiêu lưu đại náo nhà hát, truy lùng bọn cướp và giành lại món nữ trang quý giá.  - HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Rèn luyên kĩ năng ghi nhớ, kĩ năng giới thiệu về một bộ phim hoạt hình của học sinh. Trình bày được quan điểm của bản thân về nội dung bộ phim.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:  + Giới thiệu tên tác giả, tên các nhân vật chính của bộ phim.  + Nêu nội dung chính và ý nghĩa của bộ phim.  + Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài giới thiệu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nôi dung để thực hiện trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 30:  + Đọc: Nghệ thuật múa ba lê.  + Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.  + Đọc mở rộng: Tìm đọc một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc  - GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 30.  - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 31 - Một ngôi chùa độc đáo | - Thực hiện yêu cầu của GV  - HS trả lời  - HS nghe, thực hiện | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 10. SỰ SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nêu được các hình thức sinh sản của **động vật đẻ con** qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; Luyện tập kiến thức về sự sinh sản của động vật.

- Đề xuất được câu hỏi về sự sinh sản của động vật đẻ trứng, đẻ con.

- Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ con thường đẻ mỗi lứa 1 con và đẻ mỗi lứa nhiều con ở địa phương; Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng và đẻ con ở địa phương.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực *tự chủ và tự học*: quan sát hình ảnh, đọc thông tin ở SGK để tìm ra nội dung bài học; thực hiện nhiệm vụ tự tìm hiểu ở nhà về sự sinh sản của một số động vật đẻ trứng, đẻ con tại địa phương.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: mạnh dạn chia sẻ thông tin, nêu ý kiến trong nhóm; đề xuất được câu hỏi và câu trả lời về sự sinh sản của động vật đẻ trứng, đẻ con

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết tìm hiểu thêm về các động vật đẻ con ở địa phương; đặt được các câu hỏi về sự sinh sản của động vật và tìm thông tin để giải thích.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất *chăm chỉ*: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất *trung thực*: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất *yêu nước*: biết yêu quý các động vật có ích.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video về sự sinh sản của 1 số động vật đẻ trứng và đẻ con khác.

**- Học sinh:** SGK Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới. | |
| **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho chơi trò chơi *Lật mảnh ghép*  + MG1: *- Điểm giống nhau giữa sinh sản ở cá và gà là gì?*  + MG2: *- Ở động vật đẻ trứng, sự thụ tinh có thể diễn ra ở đâu?*    + MG3: - *Nêu sự sinh sản của gà theo hình sau.*    \*Luật chơi: HS chọn 1 mảnh ghép và tiến hành trả lời câu hỏi của mảnh ghép đó. HS trả lời đúng, mảnh ghép sẽ lật ra để lộ 1 phần của hình ảnh cần khám phá. HS trả lời đúng hết các câu hỏi, lật đúng hết các mảnh ghép thì toàn bộ hình ảnh cần khám phá sẽ xuất hiện (hình ảnh của 1 con thỏ).    - Sau khi hình ảnh con thỏ xuất hiện, GV sẽ hỏi: *Đây là con vật gì? Nêu hình thức sinh sản của nó.*  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy, các em đã có hiểu biết rất tốt về các động vật đẻ trứng và hình thức sinh sản của chúng. Đồng thời, với hình ảnh con thỏ đáng yêu mà các em vừa lật ra, cô trò chúng ta sẽ cùng nhau khám phá một số loài động vật đẻ con như con thỏ này và các hình thức sinh sản của chúng qua tiết Khoa học hôm nay: ***Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 2).*** | - HS chơi trò chơi *Lật mảnh ghép* và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS trả lời: *Cá và gà là những động vật đẻ trứng.*  - HS trả lời: *Ở động vật đẻ trứng, sự thụ tinh có thể diễn ra ở ngoài cơ thể con cái (thụ tinh ngoài) hoặc diễn ra ở trong cơ thể con cái (thụ tinh trong).*  - HS trả lời: *Sự sinh sản ở gà: Đến mùa sinh sản, gà trống có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng, gà mái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi gà trống giao phối với gà mái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ thể gà mái. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong trứng. Gà mái đẻ trứng. Những trứng đã thụ tinh được gà mái ấp. Một thời gian sau, trứng tách vỏ và nở ra gà con.*  - HS quan sát và trả lời: Đó là con thỏ. Con thỏ là động vật đẻ con.  - HS lắng nghe |
| **B. Khám phá:**  **Mục tiêu:** Nêu được hình thức sinh sản của động vật đẻ con qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 4: *Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ con***  - GV hỏi: Theo em, thỏ là động vật thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài?  - GV chốt: Thỏ là động vật đẻ con thụ tinh trong.  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong giữa trang 49.  - GV chốt lại: Các động vật đẻ con đều thụ tinh trong. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cơ thể mới và được nuôi dưỡng trong cơ thể mẹ **(quá trình mang thai).** Con non được sinh ra và được nuôi bằng sữa mẹ.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 4/trang 49 SGK, thảo luận nhóm 4, trình bày sự sinh sản ở thỏ.    - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV chốt lại: Đến mùa sinh sản, thỏ đực giao phối với thỏ cái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với tế bào trứng trong cơ quan sinh dục của thỏ cái. Tế bào trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai và được nuôi dưỡng trong bụng của thỏ mẹ. Sau một thời gian, phôi thai phát triển hoàn chỉnh rồi được thỏ mẹ sinh ra thành thỏ con.  - GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận theo cặp các yêu cầu sau:  + Nhận xét về hình dạng của thỏ con mới sinh ra so với hình dạng của thỏ bố, thỏ mẹ.  + Thỏ con mới sinh ra được thỏ mẹ nuôi bằng gì?  - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.    - GV chốt: + Thỏ con có hình dạng giống thỏ bố và mẹ.  + Thỏ con mới sinh được nuôi bằng sữa mẹ.  - GV có thể chiếu video về sự sinh sản của một động vật đẻ con và yêu cầu HS mô tả các giai đoạn sinh sản.  - Gọi HS đọc mục Em có biết ở SGK/trang 50 về hình thức sinh sản của loài cá heo. | - HS trả lời: Thỏ là động vật thụ tinh trong.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời: Thỏ cái tạo tế bào trứng, thỏ đực tạo tinh trùng. Tinh trùng thụ tinh cho trứng tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong bụng mẹ. Phôi thai phát triển hoàn chỉnh được sinh ra thành thỏ con.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời:  + Thỏ con có hình dạng giống thỏ bố và mẹ.  + Thỏ con mới sinh ra được thỏ mẹ nuôi bằng sữa.  - Đại diện các cặp chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nêu ý kiến.  - HS đọc; Cả lớp đọc thầm |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**  + Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật.  + Luyện tập kiến thức về sự sinh sản của động vật. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 5: *Luyện tập kiến thức về sinh sản ở động vật.***  - GV chiếu lại hình 4 và hỏi: Thỏ thường đẻ mỗi lứa mấy con?  - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 5, 6/trang 50 SGK, thảo luận nhóm 4, thực hiện các yêu cầu:  + Đặt câu hỏi về sự sinh sản của các động vật trong hình 5 và 6.  + Kể tên một số động vật đẻ con thường đẻ mỗi lứa một con và một số động vật đẻ con thường đẻ mỗi lứa nhiều con.  + Kể thêm một số động vật đẻ con ở địa phương.      - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.    - GV chốt lại  - GV gọi HS đọc Những kiến thức chủ yếu của cả bài học trang 50/SGK. | - HS trả lời: Thỏ thường đẻ mỗi lứa nhiều con.  - HS quan sát hình 5, hình 6 ở SGK/trang 50, thảo luận nhóm 4, trả lời  + \*Hình 5: Sư tử đẻ trứng hay đẻ con? Sư tử thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài? Sư tử mẹ đẻ mỗi lứa mấy con? Sư tử con có hình dạng như thế nào so với hình dạng của sư tử bố, sư tử mẹ? Sư tử con mới sinh ra được sư tử mẹ nuôi bằng gì? …  \*Hình 6: Vịt đẻ trứng hay đẻ con? Vịt thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài? Trứng vịt sau khi đẻ ra ngoài thì vịt mẹ phải làm gì để trứng nở thành vịt con? …  + Động vật thường đẻ mỗi lứa một con như: trâu, bò, voi, ngựa, hươu cao cổ, nai, khỉ, vượn, ... Động vật thường đẻ mỗi lứa nhiều con như: mèo, chó, lợn, gấu trúc, hổ, báo, chuột, ...  + Một số động vật đẻ con ở địa phương là: chó, mèo, lợn, chuột, thỏ, trâu, bò, …  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **Mục tiêu:**  - HS tham gia trò chơi để củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ được giao về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Tiếp sức*: ***Ghép đúng các từ, cụm từ phù hợp với sự sinh sản của các con vật.***  \* Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. GV chia đôi bảng, mỗi bên bảng dán sẵn 4 thẻ từ có hình ảnh: *con ếch, con voi, con lợn, con vịt* . Chuẩn bị cho HS mỗi đội 10 thẻ từ ghi: *đẻ con, đẻ con, đẻ trứng, đẻ trứng, thụ tinh trong, thụ tinh trong, thụ tinh trong, thụ tinh ngoài, đẻ mỗi lứa nhiều con, đẻ mỗi lứa một con*  để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn các thẻ từ phù hợp với “**Con vật**” thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu không chọn được thì di chuyển về cuối hàng để bạn tiếp theo thực hiện. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  - GV hỏi: + Tiết Khoa học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà quan sát 1 động vật ở địa phương, biết hình thức sinh sản và kể tên các giai đoạn phát triển của động vật đó để chuẩn bị bài sau: *Bài 11: Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1).* | - HS chơi trò chơi *Tiếp sức* theo yêu cầu của GV.  + Con ếch: *đẻ trứng - thụ tinh ngoài*  + Con voi: *đẻ con - thụ tinh trong - đẻ mỗi lứa một con*  + Con lợn: *đẻ con - thụ tinh trong - đẻ mỗi lứa nhiều con*  + Con vịt: *đẻ trứng - thụ tinh trong*  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 12. TRIỀU NGUYỄN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Nguyễn.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).

***2. Năng lực chung.***

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Nguyễn.

*-* Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Yêu nước: tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính, tivi

- Phiếu học tập, lược đồ, hình ảnh tiêu biểu về Triều Nguyễn.

**2. HS:** Giấy màu, bút màu, keo, kéo, ….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “chú ong chăm chỉ” để kiểm tra bài cũ  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **C. Luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp, thực hiện các nhiệm vụ:  + Nhiệm vụ 1: HS thảo luận theo cặp và sắp xếp tên nhân vật tương ứng với nội dung sự kiện vào vở ghi  + Nhiệm vụ 2: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, chọn 1 nhân vật lịch sử của Triều Nguyễn và thiết kể thẻ nhân vật theo gợi ý: tiểu sử, tài năng, đóng góp của nhân vật, điều em thích…  - GV nhận xét, tổng kết | **- HS làm việc theo cặp**  **- Hs chia sẻ trước lớp**    **- Hs tiến hành làm thẻ nhân vật lịch sử**    **- Hs lắng nghe** |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức cho HS “Viết thư về nguồn”: Viết thư gửi cho các nhân vật lịch sử. (GV thiết kế nội dung yêu cầu trên PowerPoint để HS rõ yêu cầu hơn).  - GV quan sát, hỗ trợ.  - Tổ chức cho HS chia sẻ thư.  - Nhắn nhủ HS chia sẻ thư của mình đến gia đình, buổi học sau mang đến lớp để lưu kỉ niệm. | **- HS lắng nghe yêu cầu, cùng viết thư để gửi về nguồn.**  **- HS viết thư có nội dung ngắn gọn.**  **- HS đọc thư của mình trước lớp.**  **- HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP : TRÒ CHƠI MẢNH GHÉP LỄ HỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- HS thể hiện hiểu biết của bản thân về các lễ hội truyền thống của địa phương

- HS cảm nhận được niềm tự hào trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc.

***2. Năng lực chung***

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

***3. Phẩm chất***

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy truyền thống lễ hội

- Chăm chỉ trong các hoạt động góp bảo vệ truyền thống quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- Các video clip,tranh ảnh về lễ hội truyền thống.

- Máy tính,ti vi... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS HĐTN 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **A. Khởi động:**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “ Quê hương tươi đẹp”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Nêu cảm nghĩ của mình về bài hát trên  - GV thực hiện nhận xét và đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài ngày hôm nay : Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về các lễ họi truyền thống thông qua rất nhiều trò chơi vuii nhộn . Các bạn đã sẵn sàng chưa nào? Chúng ta cùng nhau bắt đầu tiết học ngày hôm nay nhé??? | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ  - 1 số HS nêu:  - HS trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe | | |
| **B. Luyện tập:**  **Hoạt động 1: Tập hợp , trình bày triển lãm tranh**  **a. Mục tiêu**: HS trình bày được những lễ hội truyền thống ở các địa phương mà mình đã sưu tầm thông qua cac bức tranh  - HS chia sẻ được lễ hội truyền thống đó  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV thực hiện giao cho các nhóm bảng phụ. Các nhóm thưc hiệ thảo luận nhóm 4  \* Nội dung thảo luận  + HS thực hiện đưa ra các bức tranh ảnh về lễ hội truyền thống địa phương em?  + Dán và trang trí các bức tranh ảnh đó.  + Trình bày với các thành viên trong nhóm mình về nội dung bức tranh, ảnh đó: Đây là lễ hội gì? Được tổ chức tại đâu? Lễ hội đó được tổ chức vào thời gian nào? Lễ hội đó được nhân dân tổ chức với mục đích gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện thảo luận trong vòng 10 phút  - GV yêu cầu HS treo bảng phụ về bức tranh lễ hội nhóm mình.  - GV cho HS đi quan sát chéo các nhóm để rút ra nhận xét cho nhau  - GV yêu cầu nhóm trưởng lên trình bày giới thiệu về bức ttranh của mình? Theo kiểu “ Phóng viên nhí.  - GV yêu cầu HS nhận xét bức tranh của các nhóm  - GV nhận xét và chốt kiến thức, tuyên dương | | - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện  - HS chú ý lắng nghe yêu cầu và thực hiện  - HS thực hiện  - HS thảo luận  - HS quan sát tranh  - HS trình bày | |
| **Hoạt động 2: Trò chơi mảnh ghép lễ hội**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia trò chơi mảnh ghép lễ hội thông qua đó hiểu được ý nghĩa các lễ hội  **-** Có ý thức tuân thủ lễ hội truyền thống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV đưa ra hệ thống các mảnh ghép câu đố về lễ hội  - GV cho HS tham gia trò chơi : “ Ai nhanh nhất” để trả lời các câu hỏi đề ra.  Câu 1: Lễ hội chàu chiền nào ở miền Bắc kéo dài và lớn nhất trong năm?   |  |  | | --- | --- | | A. Hội Yên Tử | B Hội Lim | | C. Hội Chùa Hương | D. Hội Phủ Giày |   Câu 2: Lễ hội nào có ý nghĩa “ Mua may, bán rủi”   |  |  | | --- | --- | | A. Hội gióng | B. Hội đền Trần | | C. Hội Gò Đống Đa | D. Hội Chợ Viềng |   Câu 3: Hội Tịch Điền trở thành ngày kỷ niệm vị vua nào xuống đồng đi cày?   |  |  | | --- | --- | | A. Lê Anh Tông | B. Trần Thái Tông | | C. Lê Đại Hành | D. Lê Trung Tông |   Câu 4: giỗ tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày nào?   |  |  | | --- | --- | | A. 6/3 âm lịch | B. 10/3 dương lịch | | C. 11/3 âm lịch | D. 10/3 âm lịch |   - GV cho HS tham gia trò chơi và lật mảnh ghép  - GV giới thiệu các mảnh ghép, lễ hội được nhắc đến trong các câu hỏi.  - GV chiếu video và hình ảnh về các lễ hội đó.  - GV chốt kiến thức bài. | | | - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  -HS thực hiện lắng nghe  -HS quan sát |
| **Hoạt động 3: Hoạt động nối tiếp**  - GV hướng dẫn HS tích cực tham gia các lễ hội truyền thống tại địa phương em  - Sưu tầm thêm tranh ảnh về các lễ hội truyền thống tại địa phương em | | | - HS chú ý lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................